

Số: 11/2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi
mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 154/TTr-SCT ngày 02 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Tiêu chuẩn đánh giá xét chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Quy định quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính Phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Website tỉnh AG;
- Phòng: KT, TH, ĐTXD;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nưng

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH
Quy trình chuyển đổi mô hình
kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý, Tổ quản lý, xã, phường, thị trấn quản lý chợ, tư nhân quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp (thành lập theo Luật Doanh nghiệp), hợp tác xã (thành lập theo Luật Hợp tác xã) kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Áp dụng cho các chợ đang hoạt động do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

3. Các chợ được xây dựng mới theo quy hoạch bằng nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác (không phải vốn nhà nước) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Giải thích cụm từ viết ngắn gọn

1. Mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ gọi tắt là mô hình chợ.
2. Ban chuyển đổi mô hình chợ gọi tắt là Ban chuyển đổi chợ.
3. UBND huyện, thị xã, thành phố gọi tắt là UBND cấp huyện.
4. UBND xã, phường, thị trấn gọi tắt là UBND cấp xã.
5. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, thị xã, thành phố gọi tắt là Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển đổi mô hình chợ

1. Thực hiện chuyển đổi theo đúng các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành và của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình chợ phải công khai minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm đảm bảo ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương; Bảo đảm các chế độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh tại chợ; Đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế-xã hội của các chợ sau chuyển đổi.

3. Đối với chợ khi chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và điều hành, phải có phương án sắp xếp, bố trí nhân sự đối với các cán bộ thuộc

Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ. Những cán bộ của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ trước khi chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và điều hành thì do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các chính sách, chế độ cho các cán bộ này phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc xây dựng phương án chuyển đổi các chợ trên địa bàn.

5. Phương án chuyển đổi mô hình chợ phải được thẩm định, phê duyệt đúng quy định và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND xã hoặc Ban quản lý chợ tiến hành chuyển đổi.

6. Nhà nước không giữ cổ phần chi phối trong các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

7. Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Chợ tại các phường thuộc thị xã, thành phố, chợ tại các trung tâm thị trấn thuộc huyện hoạt động kinh doanh hiệu quả thực hiện chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trước.

b) Chợ nông thôn, chợ tại các xã miền núi, vùng sâu thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có.

c) Các chợ nông thôn, chợ tại các xã miền núi, vùng sâu chưa có Ban quản lý, Tổ quản lý chợ, hiện do UBND cấp xã quản lý trực tiếp, cá nhân quản lý thì thành lập mới Ban quản lý chợ.

d) Các Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc một số chợ trên địa bàn và từng bước chuyển dần sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ.

8. Việc chuyển đổi mô hình chợ phải được tiến hành từng bước, đảm bảo lợi ích của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại chợ và phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân địa phương; Đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế-xã hội của các chợ sau chuyển đổi. Quá trình thực hiện có đánh giá, rút kinh nghiệm rồi mới nhân rộng.

Điều 4. Phương thức áp dụng chuyển đổi mô hình chợ

1. Đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1

Căn cứ vào nguồn hình thành của vốn đầu tư xây dựng chợ để từng bước chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ hiện có sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã thông qua hình thức đấu thầu. Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã có thể quản lý một chợ hoặc nhiều chợ.

2. Đối với các chợ hạng 2, chợ hạng 3

a) Các chợ tại các phường, các chợ tại trung tâm thị trấn các huyện đang hoạt động kinh doanh hiệu quả, có đủ điều kiện, UBND cấp huyện khẩn trương thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thông qua hình thức đấu thầu. Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã có thể quản lý một chợ hoặc nhiều chợ.

b) Các chợ nông thôn, chợ tại các xã miền núi, vùng sâu thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có;

c) Các chợ nông thôn, chợ tại các xã miền núi, vùng sâu chưa có Ban quản lý, Tổ quản lý chợ, hiện do UBND cấp xã quản lý trực tiếp, cá nhân quản lý thì thành lập mới Ban quản lý chợ;

d) Các Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc một số chợ trên địa bàn theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền và từng bước chuyển dần sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ.

3. Đối với các chợ do ngân sách nhà nước đầu tư 100%

Đối với chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ ở các xã thuộc địa bàn huyện có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn thì áp dụng mô hình Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc một số chợ trên địa bàn.

4. Đối với các chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng hoặc cải tạo lại có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, việc đầu tư xây dựng phải gắn với chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ, trong đó việc đầu tư xây dựng hoặc cải tạo chợ là một nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Chương II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH CHỢ

Điều 5. Các bước thực hiện chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi chợ.
2. Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình chợ.
3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình chợ.
4. Thẩm định và phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình chợ.
5. Thông báo Phương án chuyển đổi mô hình chợ.
6. Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để giao quản lý chợ theo phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt.
7. Trình Ủy ban nhân dân cùng cấp (cấp tỉnh và huyện) quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 6. Thành lập Ban chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở hai cấp: cấp tỉnh và cấp huyện.
2. Thành phần của Ban chuyển đổi chợ

a) Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó ban là lãnh đạo các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trong đó, lãnh đạo Sở Công Thương là Phó ban thường trực. Các thành viên khác của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh gồm lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ban chuyển đổi chợ cấp huyện: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh); Phó ban là lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng và phòng Tài chính - Kế hoạch; Trong đó, lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng là Phó ban thường trực. Các thành viên khác của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng liên quan do UBND cấp huyện chỉ định. Khi tiến hành chuyển đổi chợ nào thì mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ và Trưởng Ban quản lý chợ đó làm thành viên.

3. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh

a) Hướng dẫn, đôn đốc ban chuyển đổi chợ cấp huyện xây dựng kế hoạch, phương án chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn, triển khai thực hiện kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt: Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn tỉnh; Phương án chuyển đổi mô hình chợ đầu mối, chợ hạng 1; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

c) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ của cấp huyện; Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn vướng mắc (nếu có) trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

d) Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1 theo Điều 12 của Quy định này.

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

4. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn theo từng giai đoạn và cụ thể hàng năm đến năm 2020, tham mưu UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Triển khai, phổ biến kế hoạch và các quy định có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình chợ để UBND cấp xã (nơi có chợ tiến hành chuyển đổi) và các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

c) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng phương án chuyển đổi mô hình các chợ trên địa bàn bao gồm các phương án: Chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý; kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động

của Ban quản lý chợ hiện có và thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên.

d) Tham mưu UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ đầu mối, chợ hạng 1; Thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn.

đ) Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3 theo Điều 12 của Quy định này.

e) Trình UBND cấp huyện ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn.

g) Triển khai, tổ chức thực hiện các phương án chuyển đổi chợ trên địa bàn đã được phê duyệt; Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn; Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn vướng mắc (nếu có) phản ánh về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) hoặc UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo Ban chuyển đổi chợ cấp huyện căn cứ Quy hoạch phát triển ngành thương mại; Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh An Giang đến năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ trên địa bàn theo từng giai đoạn và cụ thể hàng năm đến năm 2020 đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng chợ; Đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch chuyển đổi chợ **trước ngày 15 tháng 9 hàng năm**.

Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ gồm: Hiện trạng các chợ; Thời gian chuyển đổi; Phương thức chuyển đổi (theo quy định tại Điều 4 của Quy định này) đối với từng chợ trên địa bàn và phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở UBND cấp xã và tại các chợ để tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (Sở Công Thương thường trực): Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn theo đề nghị của UBND cấp huyện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh An Giang đến năm 2020.

Điều 8. Phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Đơn vị lập phương án chuyển đổi mô hình chợ

a) Ban chuyển đổi chợ cấp huyện căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ được duyệt, chịu trách nhiệm xây dựng phương án chuyển đổi mô hình chợ; phân công và hướng dẫn các thành viên Ban chuyển đổi chợ, UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham gia xây dựng các nội dung của phương án chuyển đổi mô hình chợ đối với từng chợ trên địa bàn.

b) Đối với chợ có doanh nghiệp, hợp tác xã đề xuất nguyện vọng được tiếp nhận kinh doanh, khai thác và quản lý thì Ban chuyên đổi chợ cấp huyện xem xét năng lực của đơn vị đề đề xuất: Trình UBND cấp huyện chấp thuận (hay không chấp thuận) giao cho đơn vị lập phương án chuyển đổi đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn; Tham mưu UBND cấp huyện báo cáo Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh xem xét quyết định giao cho đơn vị lập phương án chuyển đổi đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1.

c) Đánh giá năng lực của đơn vị đề xuất nguyện vọng quản lý chợ dựa trên kinh nghiệm đã quản lý ít nhất 01 chợ tương tự chợ đang đề xuất hoặc dựa trên năng lực tài chính của đơn vị đủ đảm bảo quản lý, điều hành các hoạt động khai thác, kinh doanh phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.

2. Phương án chuyển đổi mô hình chợ

a) Căn cứ bảng tổng hợp hiện trạng của từng chợ, đơn vị lập phương án chuyển đổi mô hình chợ bao gồm các nội dung chủ yếu như sau: Hiện trạng chợ (đất đai, tài sản, công trình, trang thiết bị,...); Tình hình hoạt động kinh doanh 03 năm gần nhất và dự kiến 03 năm tiếp theo của chợ (số lượng lô, sạp, hộ tiểu thương, ngành hàng kinh doanh; kết quả thu, chi và công tác quản lý, sử dụng nguồn thu, chi tại chợ,...); Phương thức chuyển đổi, thời gian giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; Phương án tài chính; Phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động; Phương án duy tu sửa chữa và quản lý vệ sinh môi trường chợ; Các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý Nhà nước ở địa phương.

b) Đối với các chợ thực hiện kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc thành lập Ban quản lý chợ mới đối với các chợ chưa có Ban quản lý chợ thì nội dung phương án chuyển đổi mô hình là Đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc Đề án thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

c) Đối với những chợ thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, chợ có khả năng thu hồi vốn chậm, khó khăn trong quá trình chuyển đổi mô hình chợ thì phương án chuyển đổi mô hình chợ có đề xuất cơ chế hỗ trợ để việc chuyển đổi được tiến hành thuận lợi.

d) Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận và quản lý chợ, chính quyền địa phương có chợ trên địa bàn, các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi mô hình chợ.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý từng chợ do Ban chuyên đổi chợ thẩm định theo phân cấp quản lý chợ và ra thông báo kết quả thẩm định phương án chuyển đổi mô hình chợ.

2. Nội dung thông báo kết quả thẩm định phương án chuyển đổi mô hình chợ gồm các nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt.

3. Ban chuyên đổi chợ có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định phương án và các văn bản có liên quan, những ý kiến chưa thống nhất trong thành viên

ban chuyển đổi chợ, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ.

4. Phương án chuyển đổi mô hình chợ được phê duyệt tại Khoản 3 Điều này là căn cứ để Ban chuyển đổi chợ cấp huyện công bố công khai cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

5. Thời gian thẩm định phương án chuyển đổi mô hình chợ trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án bảo đảm theo yêu cầu.

Điều 10. Thông báo phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình chợ sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình chợ và hồ sơ mời thầu trên phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại chợ thực hiện chuyển đổi.

2. Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm tuyên truyền, giải đáp các chủ trương chính sách có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ là 07 ngày làm việc kể từ ngày phương án được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 11. Hình thức và phương thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Hình thức đấu thầu lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi hoặc chỉ định thầu.
2. Phương thức đấu thầu lựa chọn nhà thầu: Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ hoặc phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Theo quy định tại Điều 28, 29 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (sau đây gọi tắt là hợp đồng O&M).

Điều 12. Quy trình đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Quy trình đấu thầu rộng rãi thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.
2. Quy trình chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 13. Nội dung hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) và hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất)

1. Nội dung hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

2. Nội dung hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

3. Hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất):

a) Đơn dự thầu theo mẫu quy định và do người đại diện hợp pháp của đối tượng dự thầu ký tên.

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Nhà thầu.

c) Hồ sơ về năng lực và kinh nghiệm.

d) Hồ sơ về tài chính

đ) Phương án về tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh chợ.

e) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

g) Giá dự thầu (kèm thuyết minh).

Điều 14. Nơi tiếp nhận hồ sơ dự thầu

1. Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ dự thầu đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ dự thầu đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3.

Điều 15. Tổ chức đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 16. Tổ chức chỉ định thầu lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 71, 72, 73, 74, 75 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 17. Xử lý tình huống trong đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 18. Thời gian và chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ

Điều 19. Các hành vi bị cấm trong đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 92 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 20. Hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 93 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

Điều 21. Giá gói thầu và thời hạn giao thầu

1. Giá gói thầu và thời hạn giao thầu do Ban chuyên đổi chợ theo phân cấp quản lý trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ và được xác định trong phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

2. Giá gói thầu được xác định trên cơ sở phần chênh lệch giữa nguồn thu tại chợ với các khoản chi phí hợp lý bù đắp cho hoạt động của chợ và lợi thế thương mại do vị trí của chợ mang lại.

3. Thời hạn giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được quy định từ 03 (ba) năm trở lên.

Điều 22. Kiểm tra về đấu thầu

1. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc kiểm tra công tác đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ và xử lý các vi phạm trong trường hợp có phát sinh.

2. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có chợ đấu thầu hoặc lựa chọn Doanh nghiệp, hợp tác xã giao kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện chức năng kiểm tra theo nội dung phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm làm sai lệch kết quả đấu thầu, Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm kiến nghị UBND cùng cấp xử lý, hủy bỏ kết quả đấu thầu và tiến hành tổ chức đấu thầu lại.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

a) Phổ biến, triển khai và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

2. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh: Phổ biến, triển khai và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này; Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

c) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành chuyên môn tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1 theo Điều 12 của Quy định này.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Phương án chuyển đổi mô hình chợ đầu mối, chợ hạng 1; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

g) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ.

h) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, hạng 1.

i) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ đầu mối, chợ hạng 1.

k) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ đầu mối, chợ hạng 1 với đơn vị trúng thầu.

l) Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định giá tài sản của các chợ đầu mối, chợ hạng 1.

b) Ban hành hướng dẫn xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục định giá tài sản của các chợ hạng 2 và chợ hạng 3.

d) Phối hợp với Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1 theo Điều 12 của Quy định này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Công Thương xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chợ. Hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư về lĩnh vực đầu tư kinh doanh khai thác chợ.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh là thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

c) Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ; Hướng dẫn trình tự, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực chợ.

d) Hướng dẫn công tác đầu tư xây dựng chợ theo các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý các dự án đối với các chợ chuyển đổi gắn với đầu tư xây dựng lại.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thực trạng sử dụng đất và hướng dẫn trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng, quản lý chợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về môi trường tại các chợ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

c) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chợ đầu mối, chợ hạng 1 và chợ hạng 2.

6. Sở Xây dựng

a) Cung cấp các chỉ tiêu về quản lý quy hoạch và xây dựng có liên quan theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chợ thuộc quản lý của cấp tỉnh khi có yêu cầu.

b) Triển khai và hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 3621/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 12 năm 2012 đối với các chợ chuyển đổi mô hình gắn với đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo.

7. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên hưởng lương từ ngân sách đang làm việc tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

b) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các sở, ban, ngành chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện xây dựng các Đề án kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc thành lập Ban quản lý chợ mới đối với các chợ chưa có Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ.

9. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; thực hiện quản lý thu thuế đối với các đơn vị quản lý chợ.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ động tuyên truyền về hợp tác xã và phối hợp với các ngành, các cấp vận động, thành lập mới các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

b) Tăng cường năng lực về vốn, về trình độ quản lý hợp tác xã đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện việc quản lý chợ trên địa bàn nông thôn.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thành lập và Quy định nhiệm vụ của từng thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giữ nhiệm vụ Trưởng Ban chuyển đổi chợ cấp huyện đồng thời là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

2. Chỉ đạo Ban chuyển đổi chợ cấp huyện và các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4, Điều 6 Quy định này.

b) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

c) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

d) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3;

đ) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3 với doanh nghiệp chuyển đổi mô hình chợ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm hồ sơ mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban quản lý chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban/Tổ quản lý chợ

1. Triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi mô hình chợ theo đúng kế hoạch, phương án đã được phê duyệt và theo Quy định này.

2. Tập hợp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu về hiện trạng chợ đang quản lý cung cấp cho Ban chuyển đổi chợ cấp huyện theo yêu cầu để làm căn cứ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Tham gia thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ đang quản lý; thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm hồ sơ mời thầu tại Ban quản lý chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 26. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ.
2. Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.
3. Phối hợp địa phương xây dựng Nội quy chợ theo quy định (nếu chưa có) để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ.
4. Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.
5. Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức thông tin kinh tế; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.
7. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 27. Thời gian thực hiện

1. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018
 - 50% chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2 thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.
 - 50% các chợ tại các phường, các chợ tại trung tâm thị trấn các huyện thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.
 - Thực hiện chuyển đổi 50% số chợ có quy mô nhỏ, dưới 100 điểm kinh doanh, hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, hình thức một Ban quản lý chợ có thể quản lý một hoặc nhiều chợ trên địa bàn (trừ các chợ đã được chuyển đổi sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý).
 - Thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động 100% Ban quản lý chợ hiện có theo hình thức Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (trừ các chợ đã được chuyển đổi sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý).
2. Giai đoạn đến năm 2020
 - Hoàn thành chuyển đổi 50% số chợ trên địa bàn tỉnh sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Trong đó, 100% các chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2; chợ tại các phường, các chợ tại trung tâm thị trấn các huyện thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Hoàn thành chuyển đổi 70% số chợ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc một số chợ trên địa bàn (*trừ các chợ đã được chuyển đổi sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý*).

Điều 28. Chế độ báo cáo

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã được giao quản lý chợ phải thực hiện báo cáo về tình hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hàng quý (vào ngày 15 của tháng cuối quý) về Ban chuyển đổi chợ cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện gửi kế hoạch, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh; đồng thời báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt vào ngày 20 của tháng cuối quý về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, tổng hợp.

3. Căn cứ trách nhiệm được giao tại quy định này, các sở, ngành chuyên môn liên quan là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh báo cáo tình hình thực hiện hàng năm, gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn đánh giá xét chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh,
khai thác và quản lý chợ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
Tổng số điểm		100	50
1	Năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Năng lực tài chính của đơn vị đủ đảm bảo quản lý, điều hành các hoạt động khai thác, kinh doanh phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.	10	05
b)	Giá dự thầu (so với giá khởi điểm mà bên mời thầu đưa ra để thực hiện việc đấu thầu trên cơ sở báo cáo hiện trạng của chợ)	10	05
	Nếu nhà thầu đưa ra giá dự thầu bằng với giá mời thầu mà Hội đồng xét chọn thầu quy định thì sẽ được	05	2,5
	Nếu nhà thầu nào đưa ra giá thầu cao hơn giá mời thầu cứ 1.000.000 đồng/1 tháng hoặc năm (số tiền này tùy thuộc vào quy mô chợ mà có thể cao hoặc thấp hơn) thì sẽ được thêm 1 điểm	05	2,5
2	Năng lực quản lý chợ của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Kết quả hoạt động kinh doanh chợ của đơn vị trong năm gần nhất (thể hiện qua các báo cáo tài chính, báo cáo thuế....)	5	2,5
b)	Hiệu quả kinh tế, xã hội của các công trình tương tự mà nhà thầu đã thực hiện trong năm gần nhất	5	2,5
c)	Mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu	5	2,5
d)	Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu quản lý chợ	5	2,5
3	Sự phù hợp của phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ của doanh nghiệp/ hợp tác xã đề xuất với phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đã được phê duyệt	40	20
a)	Kế hoạch tổ chức quản lý	20	10
	Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ	5	2,5

	Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ (Yêu cầu về số người làm việc, nhiệm vụ, mức thu nhập, chế độ chính sách đối với họ...)	5	2,5
	Kế hoạch tổ chức thu các loại phí	5	2,5
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, an ninh tại chợ, an toàn giao thông (Phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kho bãi, trật tự an ninh tại chợ, công tác PCCC,(có thể tham khảo Quyết định 0772/2003/QĐ – BTM của Bộ trưởng Bộ Thương mại ngày 24/6/2003 về việc ban hành nội quy mẫu về chợ để đưa ra thêm các yêu cầu khác nhằm thực hiện văn minh thương mại, chất lượng phục vụ của chợ)	5	2,5
b)	Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (Quy định rõ các hạng mục cần bảo quản, duy tu, sửa chữa, dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện. Việc sửa chữa đề cập ở đây là các sửa chữa nhỏ do bên trúng thầu phải tự lo chi phí. Vì vậy cần quy định rõ mức độ nào được xem là sửa chữa nhỏ tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của từng chợ)	20	10
	Không có kế hoạch	0	
	Có kế hoạch chung chung	05-15	03-07
	Có kế hoạch cụ thể, chi tiết	15-20	07-10
4	Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ (hoàn trả toàn bộ hoặc một phần kinh phí nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ, đóng góp ngân sách địa phương, thu hút lao động địa phương ...)	20	10